# **Tuần 27, 28 BÀI 18. CÁC CUỘC ĐẤU TRANH**

# **GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC TRƯỚC THẾ KỈ X- 79, 80, 82, 83**

Thời gian thực hiện: 4 tiết

Ngày daỵ:19/3/2023 Lớp: 6a2, 6a4

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Thông qua bài học, HS nắm được: Nguyên nhân, diễn biến, kết quả và ý nghĩa các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong công cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta trước thế kỉ X

**2. Năng lực**

**-** Năng lực chung:

+ Giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực riêng:

+ Năng lực tìm hiểu lịch sử:Cách sử dụng lược thông tin của các lược đồ, sơ đồ khởi nghĩa trong bài

+ Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:

Giải thích được nguyên nhân của các cuộc khởi nghĩa

Trình bày được những diễn biến chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu

Nêu được kết quả của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu

Lập được biểu đồ, sơ đồ vì các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng lòng yêu nước, tự hào dân tộc và ý chí căm thù giặc ngoại xâm, sẵn sàng góp sức mình xây dựng và bảo vệ tổ quốc

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

+ Giáo án, SGV, SHS Lịch sử và Địa lí 6.

+ Sơ đồ, lược đồ, hình ảnh về các cuộc khởi nghĩa.

+ Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Chuẩn bị của học sinh**

**+** SHS Lịch sử và Địa lí 6.

+ Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**Hoạt động 1. Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:* Em đã biết, sau khi chiếm được Âu Lạc, các triều đại phương Bắc đã tìm “trăm phương nghìn kế” để áp đặt ách cai trị đối với nước ta. Nhưng thực tế lịch sử có thuận theo ý đồ của họ không? Em suy nghĩ gì về lời “phàn nàn” của viên Thái thú người Hán: Dân xứ ấy rất khó cai trị?

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi:* Các triều đại phương Bắc đã tìm “trăm phương nghìn kế” để áp đặt ách cai trị đối với nước ta. Nhưng thực tế, theo lời “phàn nàn” của viên Thái thú người Hán: Dân xứ ấy rất khó cai trị. Đó là vì tinh thần đấu tranh liên tục, quật cường chống ách đô hộ của người Việt qua các cuộc khởi nghĩa.

*- GV đặt vấn đề*:Chính sách thôn tính, sáp nhập và đồng hoá của các triều đại phong kiến Trung Quốc nhằm xoá đi tên đất, tên làng, tiếng nói và phong tục của người Việt gặp phải sự phản kháng quyết liệt của nhân dân ta. Một ngàn năm không chịu cúi đầu, lớp lớp các thê hệ “con Rồng cháu Tiên” không ngừng vừng lên đầu tranh giành lại giang sơn gấm vóc và độc lập tự chủ cho dân tộc. Để tìm hiểu rõ hơn về các cuộc khởi nghĩa và những nhân vật lịch sử tiêu biểu chúng ta cùng tìm hiểu Bài 18 - Các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc trước thế kỉ X.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 2:Khởi nghĩa Hai Bà Trưng (năm 40-43)**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu được nguyên nhân sâu xa, mục đích của cuộc khởi nghĩa; chỉ được trên lược đồ những nét chính về cuộc khởi nghĩa; kết quả, ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SHS, trả lời câu hỏi và tiếp thu kiến thức.

**c. Sản phẩm học tập:** HS làm việc cá nhân, thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao NV học tập**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_29.png- GV giới thiệu tóm tắt về Hai Bà Trưng: Trưng Trắc, Trưng Nhị là con gái Lạc tướng vùng Mê Linh (thuộc Hà Nội ngày nay) phất cờ khởi nghĩa.Hai bà sinh ra và lớn lên ở khu vực đôi bờ sông Hồng (đoạn từ Hạ Lôi, Mê Linh đến thị xã Sơn Tây, Hà Nội), nơi có nghề trồng dâu, nuôi tằm. Vì vậy, tên tuổi của hai bà được thần tích dân gian giải thích được bắt nguồn từ cách gọi tên theo các loại kén: kén dày là trứng chắc, tức Trưng Trắc; kén mỏng là trứng nhì, tức Trưng Nhị.  **-** GV yêu cầu HS đọc bài thơ Thiên nam ngữ lục mục I SHS trang 89 và trả lời câu hỏi: Em hãy cho biết nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.  “Một xin rửa sạch nước thừ  Hai xin đem lại nghiệp xưa họ Hùng.  Ba kẻo oan ức lòng chồng  Bốn xin vẹn vẹn sở công lênh này”.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_25.png- GV yêu cầu HS quan sát Lược đồ 18.2, trình bày diễn biến cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng:  - GV mở rộng kiến thức: tương quan lực lượng và khí thế của hai bên trái ngược: Quân Hán, đứng đầu là Tô Định hốt hoảng, phải bỏ thành, cắt tóc, cạo râu, lén trốn về Trung Quốc. Trong khi quân của Hai Bà Trưng mạnh mẽ, hùng dũng đi “đến đâu đều như có gió cuốn, phạm vi ảnh hưởng rộng lớn “các quận Cửu Châu, Nhật Nam, Hợp Phố,... đều hưởng ứng”.  - GV yêu cầu HS đọc tư liệu 18.3, để thấy sự hưởng ứng, dựng nước xưng vương dễ như trở bàn tay, hình thế đất Việt ta đủ dựng được nghiệp bá vương.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: Em hãy nêu ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.  **-** GV mở rộng kiến thức:  + Đền Hát Môn: còn gọi là đền Quốc tế, đền Hai Bà Trưng, tọa lạc ở xã Hát Môn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Vùng Hát Môn là nơi Hai Bà Trưng tổ chức hội quân sĩ sau khi hội tại thành Phong Châu. Đây cũng là nơi tuẫn tiết của Hai Bà Trưng khi cuộc khởi nghĩa thất bại. Tương truyền, đền Hát Môn được khởi dựng sau khi Hai Bà Trưng hoá sinh vào cõi bất diệt. Trong thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ, Đền Hát Môn được chọn làm nơi sinh hoạt, luyện tập của dân quân du kích địa phương. Những sự kiện lịch sử và hệ thống di tích quanh vùng sông Hát góp phần làm giàu thêm nội dung và tôn cao giá trị của đền thờ Hai Bà Trưng.  + Lễ hội đền Hai Bà Trưng: được tổ chức từ ngày mồng 4 đến ngày mồng 10 tháng Giêng âm lịch, mồng 6 là ngày chính hội. Lễ hội được tổ chức theo nghi thức nhà nước và truyền thống địa phương: lễ dâng hương, mít tinh kỷ niệm ngày Hai Bà tế cờ khởi nghĩa và tế lễ theo nghi thức cổ truyền.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS trả lời câu hỏi.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng (năm 40-43)**  - Nguyên nhân:  + Chống lại sách cai trị hà khắc của chính quyền đô hộ phương Bắc khôi phục lại nền độc lập, tự chủ đã được thiết lập từ thời Hùng Vương dựng nước.  + Trả thù cho chồng mình là Thi Sách.  - Diễn biến  + Tháng 3 - 40, Trưng Trắc cùng Trưng Nhị đã phất cờ khởi nghĩa ở Hát Môn, tướng lĩnh đều quy tụ về với cuộc khởi nghĩa.  + Từ sông Hát, nghĩa quân tiến đánh Mê Linh và Cổ Loa (nay thuộc Hà Nội).  + Tháng 4 - 40, Hai Bà chiếm được Luy Lâu, thái thú Tô Định chạy trốn về quận Nam Hải (Quảng Đông).  + Khởi nghĩa thắng lợi, Trưng Trắc lên ngôi vua, đóng đô ở Mê Linh.  + Mùa hè năm 42, nhà Hán đem quân đàn áp. Năm 43, cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng thất bại Nhân dân thương tiếc, lập đền thờ hai bà ở khắp nơi.  - Ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng:  + Chứng tỏ tinh thần đấu tranh mạnh mẽ, bất khuất của người Việt.  + Tạo nền tảng, truyền thống đấu tranh và cổ vũ cho các phong trào khởi nghĩa giành độc lập, tự chủ sau này. |

**Hoạt động 3: Khởi nghĩa Bà Triệu (năm 248)**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu được nguyên nhân sâu xa, mục đích, diễn biến và ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Bà Triệu.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SHS, trả lời câu hỏi và tiếp thu kiến thức.

**c. Sản phẩm học tập:** HS làm việc cá nhân, thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao NV học tập**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_36.png**-** GV đọc diễn cảm câu nói của Bà Triệu: “Tôi chỉ muốn cưỡi gió đạp sông, chém cá kình lớn ở Biển Đông, quét sạch bờ cõi, cửa dân ra khỏi cảnh chìm đắm, há lại bắt chước người đời cúi đều khom lưng làm tì thiếp kẻ khác, cam tâm phục dịch ở trong nhà ư?”  - GV giới thiệu cho HS về Bà Triệu: Bà Triệu tên thật là Triệu Thị Trinh. Trong các thư tịch cổ và truyền thuyết dân gian, Bà Triệu thường được miêu tả là người phụ nữ trẻ trung, xinh đẹp thường mặc áo giáp vàng, đi guốc ngà cưỡi voi mà chiến đấu, rất lẫm liệt, hùng dũng  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_41.png- GV yêu cầu thảo luận theo cặp, HS đọc thông tin mục II, quan sát Lược đồ 18.7 SHS trang 90, 91 và trả lời câu hỏi:  + Nêu nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa Bà Triệu.  + Trình bày những nét chính của cuộc khởi nghĩa.  - GV yêu cầu HS đọc mục Em có biết SHS trang 91, để biết về ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Bà Triệu: không chỉ làm rung chuyển chính quyền đô hộ mà còn góp phần thức tỉnh ý thức dân tộc, tạo đà cho các cuộc khởi nghĩa sau này.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS trả lời câu hỏi.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Khởi nghĩa Bà Triệu (năm 248)**  - Nguyên nhân  + Dưới ách thống trị tàn bạo của nhà Ngô, năm 248, tại vùng Cửu Chân (Thanh Hoá), Bà Triệu phất cờ khởi nghĩa.  - Diến biến  + Từ căn cứ núi Nưa nghĩa quân đánh phá các thànhấp của bọn quan lại đô hộ ở Cửu Chân rồi từ đó đánh ra khắp Giao Châu.  + Nhà Ngô lo sợ, vội cử quân sang đàn áp. Dù chiến đấu anh dũng nhưng do lực lượng quá chênh lệch, nghĩa quân bị tiêu diệt. Bà Triệu hi sinh trên núi Tùng (Phú Điền, Hậu Lộc, Thanh Hoá).  - Ý nghĩa: Khẳng định ý chí bất khuất của dân tộc trong cuộc đấu tranh giành lại độc lập dân tộc. |

**Hoạt động 4 : Khởi nghĩa Lý Bí và nước Vạn Xuân (năm 542-602)**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu được nguyên nhân sâu xa, mục đích, diễn biến và ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lý Bí

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SHS, trả lời câu hỏi và tiếp thu kiến thức.

**c. Sản phẩm học tập:** HS làm việc cá nhân, thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao NV học tập**  **-** GV giới thiệu về Lý Bí:  + Lý Bí xuất thân trong một gia đình hào trưởng ở Phố Yên, Thái Nguyên ngày nay. Một thời, ông có ra làm việc với chính quyền đô hộ, nhận một chức quan nhỏ: giám quận (kiểm soát quân sự) ở Cửu Đức, Đức Châu (Đức Thọ, Hà Tĩnh).  + Yêu nước, thương dân, bất bình với bè lũ đô hộ, ông sớm bỏ quan, về quê ở Thái Bình. Lý Bí đã liên kết với hào kiệt các châu thuộc miền đất Giao Châu nước ta, nổi dậy chống Lương. Theo sử cũ Việt Nam, thủ lĩnh Chu Diên (vùng Đan Hoài, nay thuộc ngoại thành Hà Nội) là Triệu Túc và con là Triệu Quang Phục, phục tài đức Lý Bí đã đem quân theo.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục III SHS trang 91,92 và trả lời câu hỏi: Em hãy trình bày về diễn biến cuộc khởi nghĩa Lý Bí.  **-** GV mở rộng kiến thức:  + Giải thích tên nước Vạn Xuân: mong muốn cho xã tắc truyền đến muôn đời.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_50.png+ GV yêu cầu HS quan sát Hình 18.8: Chùa Trần Quốc, nguyên là chùa Khai quốc (mở nước). Ngôi chùa được xây dựng từ thời Tiền Lý với tên là chùa Khai Quốc. Thời Lê trung hưng, do sạt lở nên người ta đã cho dời ngôi chùa từ bên bờ sông Hồng vào phía trong đê Yên Phụ, khu gò đất Kim Ngưu. Đến đời vua Lê Huy Tông, chùa mới đổi tên thành chùa Trấn Quốc với ý nghĩa là nơi giúp nhân dân xua tan đi thiên tai, đem lại cuộc sống bình yên cho dân tộc. Chùa là một biểu tượng của văn hoá Phật giáo và cũng là điểm tham quan nổi tiếng của du khách trong và ngoài nước mỗi khi đến Hà Nội hiện nay.  **-** GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận, trả lời câu hỏi vào Phiếu học tập số 1: Cuộc khởi nghĩa Lý Bí mùa xuân năm 542 so với khởi nghĩa của Hai Bà Trưng có điểm gì giống và khác nhau?  - GV mở rộng kiến thức: Những đóng góp của Lý Bí và “những điều đầu tiên”:  + Người Việt Nam đầu tiên tự xưng là hoàng đế.  + Người Việt Nam đầu tiên quyết định phế bỏ niên hiệu của phong kiến phương Bắc để đặt niên hiệu riêng là Thiên Đức.  + Người đầu tiên trong lịch sử Việt Nam nhận ra vị trí trung tâm của vùng ngã ba sông Tô Lịch để đóng đô.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS, nhóm trả lời câu hỏi.  - GV gọi HS, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **3. Khởi nghĩa Lý Bí và nước Vạn Xuân (năm 542-602)**  - Diễn biến  + Mùa xuân năm 542, Lý Bí lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa, đánh đuổi Tiêu Tư, chiếm giữ thành Long Biên (Bắc Ninh), làm chủ Giao Châu. Nhà Lương đã hai lần huy động quân sang đàn áp nhưng đều thất bại nặng nề.  + Mùa xuân năm 544, khởi nghĩa thắng lợi. Lý Bí lên ngôi vua, hiệu là Lý Nam Đế. Ông đặt tên nước là Vạn Xuân, đóng đô ở vùng cửa sông Tô Lịch (Hà Nội), cho xây điện Vạn Thọ và chùa Khai Quốc, cho đúc tiền riêng.  + Tháng 5 - 545, Nhà Lương cử quân xâm lược Vạn Xuân. Lý Nam Đế trao quyền chỉ huy kháng chiến cho Triệu Quang Phục.  + Triệu Quang Phục đưa quân về đầm Dạ Trạch (Khoái Châu, Hưng Yên), xây đựng căn cử và tiếp tục lãnh đạo nhân dân kháng chiến.  + Năm 550, sau khi đánh bại quân Lương, Triệu Quang Phục xưng vương (Triệu Việt Vương).  + Năm 602, nhà Tuỳ đem quân xâm lược, nước Vạn Xuân sụp đổ.  - Sự giống và khác nhau giữa cuộc khởi nghĩa Lý Bí và khởi nghĩa Hai Bà Trưng:  + Giống nhau: Cùng nổ ra vào mùa xuân nhằm chống lại chính quyền đô hộ phương Bắc; cùng giành được thắng lợi ban đầu và thành lập được chính quyền tự chủ một thời gian.  + Khác nhau: Hai Bà Trưng mới xưng vương thì Lý Bí đã xưng đế; Hai Bà Trưng mới xây dựng được chính quyền tự chủ sơ khai thì Lý Bí đã xây dựng quốc hiệu riêng với chính quyền có hai ban văn, võ; Hai Bà Trưng đóng đô ở Mê Linh trong khi Lý Bí dựng kinh đô ở vùng cửa sông Tô Lịch; chính quyền tự chủ Hai Bà Trưng chỉ tồn tại được ba năm trong khi chính quyền của nhà nước Vạn Xuân tồn tại lâu hơn. |

**Hoạt động 5:Khởi nghĩa Mai Thúc Loan (năm 713-722)**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu được những nét chính về diễn biến khởi nghĩa trên lược đồ; rút ra được ý nghĩa của khởi nghĩa Mai Thúc Loan đối với lịch sử dân tộc.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SHS, trả lời câu hỏi và tiếp thu kiến thức.

**c. Sản phẩm học tập:** HS làm việc cá nhân, thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao NV học tập**  **-** GV giới thiệu về Mai Thúc Loan: Mai Thúc Loan quê gốc ở làng Mai Phụ (Hà Tĩnh) nhưng lại sinh trưởng ở Nam Đàn, Nghệ An. Lớn lên trong gia đình nghèo khó, Mai Thúc Loan phải làm nghề kiếm củi, đi phu, quanh năm phải phục dịch cho chính quyền đô hộ nhà Đường. Ông có làn da ngăm đen nên sau này người ta còn gọi là Mai Hắc Đế.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_53.png- GV yêu cầu HS đọc thông tin mục IV, quan sát Lược đồ 18.10 SHS trang 93 và trả lời câu hỏi: Trình bày những nét chính của khởi nghĩa Mai Thúc Loan.  - GV chia HS làm cách nhóm, yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi vào Phiếu học tập số 2: Em hãy so sánh khởi nghĩa của Mai Thúc Loan với các cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng và Lý Bí trước đó về phạm vi, quy mô và thời gian tồn tại.  - GV mở rộng kiến thức:  + Thành quả của cuộc khởi nghĩa: giành được quyền tự chủ trong 10 năm, xưng đế, xây thành Vạn An làm quốc đô.  + Nằm trong chuỗi các cuộc đấu tranh giành độc lập thời Đường, khiến chính quyền đô hộ nhà Đường suy yếu, cổ vũ cho các cuộc đấu tranh về sau (khởi nghĩa Phùng Hưng, Khúc Thừa Dụ....) tiến tới giành đôc lập.  + Ý nghĩa, sức sống của khởi nghĩa Mai Thúc Loan đối với đời sống văn hoá - nghệ thuật nói riêng và lịch sử dân tộc nói chung. Ví dụ: Năm 2015, vở cải lương Mai Hắc Đế đã được dàn dựng và công chiếu nhằm tái hiện về cuộc đời của Mai Thúc Loan và cuộc khởi nghĩa Hoan Châu với những thông điệp ý nghĩa gắn với chủ quyền dân tộc. Những cuộc hội thảo khoa học cấp quốc gia đã được tổ chức như những thông điệp khẳng định ý nghĩa to lớn của cuộc khởi nghĩa.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS, nhóm trả lời câu hỏi.  - GV gọi HS, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **4. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan (năm 713-722)**  - Những nét chính của khởi nghĩa Mai Thúc Loan:  + Dưới ách thống trị tàn bạo của nhà Đường, năm 713, nhân dân Hoan Châu (Nghệ An, Hà Tĩnh) vùng lên khởi nghĩa dưới sự lãnh đạo của Mai Thúc Loan.  + Từ Hoan Châu, khởi nghĩa lan rộng ra khắp các châu, huyện.  + Mai Thúc Loạn chọn vùng Sa Nam (Nam Đàn, Nghệ An) để xây thành Vạn An. Ông xưng đế, nhân dân thường gọi là Mai Hắc Đế.  + Từ thành Vạn An, nghĩa quân tiến ra Bắc, đánh chiếm thành Tống Bình (Hà Nội ngày nay).  + Năm 722, nhà Đường phải 10 vạn quân sang đàn áp, khởi nghĩa bị dập tắt.  + Khởi nghia Mai Thúc Loạn đã giành và giữ chính quyền độc lập trong gần 10 năm (713 - 722).  - So sánh khởi nghĩa của Mai Thúc Loan với các cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng và Lý Bí trước đó:  + Giống nhau: đều là những cuộc khởi nghĩa lớn có quy mô vượt ra phạm vi một địa phương cụ thể, thành lập được chính quyền tự chủ trong một thời gian.  + Khác nhau: Khởi nghĩa Mai Thúc Loan giành chính quyển trong 10 năm, Hai Bà Trưng trong 3 năm, Lý Bí trong 58 năm; phạm vi và quy mô khởi nghĩa Mai Thúc Loan rộng lớn hơn, thu hút cả sự hưởng ứng của nhân dân Chăm-pa và Chân Lạp. |

**Hoạt động 6: Khởi nghĩa Phùng Hưng**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu được nguyên nhân, ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SHS, trả lời câu hỏi và tiếp thu kiến thức.

**c. Sản phẩm học tập:** HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao NV học tập**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_63.png**-** GV giới thiệu về nhân vật Phùng Hưng: Phùng Hưng là con nhà hào phú, sức khoẻ phi thường, có thể vật trâu, đánh hổ. Hiện nay, về quê hương của Phùng Hưng ở Đường Lâm vẫn còn có ý kiến chưa thống nhất. Đa số ý kiến vẫn mặc định Đường Lâm thuộc Sơn Tây ngày nay.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục V và quan sát Lược đồ 18.12, hãy tóm tắt lại những diễn biến chính của cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng.  - GV giới thiệu kiến thức: Cuộc khởi nghĩa đã giành được quyền tự trị trong vòng 9 năm thì bị đàn áp. Tuy vậy, cuộc khởi nghĩa tiếp tục khẳng định quyết tâm giành lại độc lập, tự chủ của người Việt, mở đường cho những thắng lợi to lớn về sau.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS trả lời câu hỏi.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. | **5. Khởi nghĩa Phùng Hưng**  - Những diễn biến chính của cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng:  + Khoảng cuối thế kỉ VIII, ở làng Đường Lâm (Sơn Tây, Hà Nội), Phùng Hưng đã hợp quân khởi nghĩa và nhanh chóng làm chủ vùng Đường Lâm.  + Được nhân dân các vùng xung quanh hưởng ứng, Phùng Hưng chiếm được thành Tống Bình, tổ chức việc cai trị.  + Khi Phùng Hưng qua đời, con trai ông là Phùng An lên nối nghiệp cha. Sau đó, nhà Đường đem quân sang đàn áp, dập tắt cuộc khởi nghĩa. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua dạng câu hỏi lý thuyết

**b. Nội dung:** HS sử dụng SHS, kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi 3 phần Luyện tập SHS trang 95:* Em hãy hoàn thành bảng thống kê những sự kiện chính của cuộc khởi nghĩa Lý Bí và nước Vạn Xuân theo mẫu.

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Sự kiện** |
| Mùa xuân năm 542 | Lý Bí lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa, đánh đuổi Tiêu Tư, chiếm giữ thành Long Biên (Bắc Ninh), làm chủ Giao Châu |
| Mùa xuân năm 544 | Khởi nghĩa thắng lợi. Lý Bí lên ngôi vua, hiệu là Lý Nam Đế, đặt tên nước là Vạn Xuân |
| Tháng 5 - 545 | Nhà Lương cử quân xâm lược Vạn Xuân. Sau đó, Lý Nam Đế trao quyền chỉ huy kháng chiến cho Triệu Quang Phục |
| Năm 550 | Sau khi đánh bại quân Lương, Triệu Quang Phục xưng vương Triệu Việt Vương |
| Năm 602 | Nhà Tuỳ đem quân xâm lược, nước Vạn Xuân sụp đổ |

*- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua dạng câu hỏi thực hành.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SHS, kiến thức đã học, kiến thức và hiểu biết thực tế, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi 4 phần Vận dụng SHS trang 95:* Giả sử em đang học trong một ngôi trưởng mang tên một trong những vị anh hùng chồng Bắc thuộc, hãy viết thư cho một người bạn để kể về câu chuyện của vị anh hùng đó.

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:* HS cần nêu được một số điểm chính về vị anh hùng như sau: Tên, những đóng góp chính mà người anh hùng để lại cho lịch sử dân tộc, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm.

*- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.*

**IV. Kế hoạch đánh giá**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS,  HS đánh giá HS) | - Vấn đáp.  - Kiểm tra viết, kiểm tra thực hành. | - Các loại câu hỏi vấn đáp.  - Phiếu học tập. |  |

**V. Hồ sơ học tập***(Đính kèm Phiếu học tập số 1, Đính kèm Phiếu học tập số 2 )*

**Phiếu học tập số 1**

|  |
| --- |
| Trường THCS:....  Lớp:......  **PHIẾU HỌC TẬP**  **Nhóm…:**  **Câu hỏi:** Cuộc khởi nghĩa Lý Bí mùa xuân năm 542 so với khởi nghĩa của Hai Bà Trưng có điểm gì giống và khác nhau?  **Trả lời:**  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………. |

**Phiếu học tập số 2**

|  |
| --- |
| Trường THCS:....  Lớp:......  **PHIẾU HỌC TẬP**  **Nhóm…:**  **Câu hỏi:** Em hãy so sánh khởi nghĩa của Mai Thúc Loan với các cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng và Lý Bí trước đó về phạm vi, quy mô và thời gian tồn tại.  **Trả lời:**  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………. |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Ngày 9 tháng 3 năm 2023

Kí duyệt

Lê Minh Khánh

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/